TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BÔI
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HSST
Ngày: 08/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI, TỈNH HÒA BÌNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Nga.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trung Tính – Ông Quách Ngọc Ánh.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đình Dương – Kiểm Sát Viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Văn Đ, sinh ngày 03/6/1991.

Nơi sinh: Kim Bôi, Hòa Bình; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Khu M, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Bùi Văn N, Con bà: Bùi Thị X; Có vợ là: Bùi Thị T; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 (một), Ngày 16/12/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 15 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma

túy" theo bản án số: 139/2021/HSST, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 14/10/2022, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 19/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số: 17/2019/QĐ-TA.

Hiện bị cáo đang bị giam giữ từ ngày 03/3/2024 tại nhà tạm giữ công an huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** <u>Người chứng kiến</u>:**

Ông Bùi Văn T1, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Ông Bùi Văn T2, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Khu M, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 03/3/2024, Công an thị trấn B phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự, Kinh tế, Ma túy Công an huyện K đến nhà Bùi Văn Đ để triệu tập Đ đến trụ sở Công an thị trấn B xét nghiệm ma túy. Lúc này Đ đã tự nguyện khai báo với lực lượng Công an về việc Đ đang cất giấu ma túy ở dưới bàn trong bếp nhà Đ và dẫn Công an đến vị trí cất dấu ma túy. Đ đã tự nguyện lấy số ma túy trong 01 gói ni lông màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng và một gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu hồng giao nộp cho lực lượng Công an, sau đó tổ công tác đã mời người chứng kiến và lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú đối với Đ.

Quá trình làm việc Bùi Văn Đ đã khai nhận, vào khoảng 13 giờ ngày 29/02/2024, Đ bắt xe buýt từ T lên thành phố H để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đi đến khu vực gần trường tiểu học L, thuộc phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình thì Đ xuống xe và đi vào một ngõ nhỏ gần đó. Tại đây Đ gặp được một

người đàn ông lạ mặt khoảng 50 tuổi giống người nghiện ma túy. Qua trao đổi, Đ đã hỏi mua được từ người này 2.000.000 (hai triệu) đồng ma túy. Có được ma túy, Đ bắt xe buýt trở về nhà mỗi ngày Đ đã sử dụng một phần nhỏ, phần còn lại đem cất giấu ở dưới bàn trong bếp để dùng dần.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi văn Đ1. Kết quả: Không phát hiện, thu giữ đồ vật tài liệu có khả nghi liên quan đến hành vi phạm tội. Toàn bộ số ma túy này Đ1 mua về để sử dụng cho bản thân, không có mục đích nào khác.

Ngày 04/3/2024 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra quyết định số: 127/QĐ – ĐCSHSKTMT để trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của Bùi Văn Đ đã giao nộp.

Tại kết luận giám định số 130/KL-KTHS, ngày 11/3/2024 của phòng K công an tỉnh H đã kết luận như sau:

- Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu G1 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi "Chất nghi là ma túy do Bùi Văn Đ giao nộp" gửi giám định có khối lượng 1,36g (một phẩy ba mươi sáu gam), là ma túy, loại Heroine (H).

- Chất bột dạng cục màu hồng ký hiệu G2 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi "Chất nghi là ma túy do Bùi Văn Đ giao nộp" gủi giám định có khối lượng 0,08g (không phẩy không tám gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

Số ma túy thu giữ của Bùi Văn Đ giao nộp, sau giám định xong số ma túy còn lại được Phòng K Công an tỉnh H niêm phong trong 01 (một) phong bì dán kín, một mặt ghi vụ: " Mẫu vật còn lại sau khi giám định vụ Bùi Văn Đ, sinh năm 1991 - có hành vi phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 03 tháng 3 năm 2024 tại thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình, mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của phòng K, công an tỉnh H và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

Bản cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 30/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố: Bùi Văn Đ về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy ", truy tố theo điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kết thúc quá trình tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Bùi Văn Đ về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy ", theo điểm i khoản 1 điều 249; điểm r, s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt Bùi Văn Đ mức án từ 20 đến 26 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên xuất hủy toàn bộ số ma túy là vật chứng vụ án được hoàn lại sau khi trích mẫu giám định ma túy.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 23 Nghị Quyết 326/2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị tuyên buộc bị cáo Bùi Văn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo trình bày lời bào chữa và nói lời nói sau cùng, bị cáo Bùi Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố; Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và của cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy hành vi và quyết định tố tụng đó là hợp pháp.

Tại phiên tòa người chứng kiến ông Bùi Văn T1, ông Bùi Văn T2 đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của người chứng kiến không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, do đó Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người chứng kiến, cùng các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, do vậy có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 16 giờ 50 phút, ngày 03/3/2024, Công an thị trấn B phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự, Kinh tế, Ma túy Công an huyện K đến nhà Đ triệu tập Đ đến trụ sở Công an thị trấn B để xét nghiệm ma túy. Lúc này, Đ đã tự nguyện khai báo với lực lượng Công an về việc Đ đang cất giấu ma túy ở dưới bàn trong bếp nhà Đ, lực lượng Công an đã đến vị trí Đ cất giấu ma túy, Đ đã lấy ma túy trong 01 gói ni lông màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng là 1,36g (một phẩy ba mươi sáu gam), là ma túy, loại H và một gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu hồng có khối lượng là 0,08g (không phẩy không tám gam), là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 1,44 gram. Mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không có mục đích nào khác.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã thu thập, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bùi Văn Đ về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy ", theo điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án:

Bị cáo Bùi Văn Đ là người có đầy đủ khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật, biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song do bản thân bị cáo nghiện chất ma túy, nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện dẫn đến phạm tội. Hành vi của bị cáo gây ra xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, làm gia tăng tội phạm trên địa bàn huyện K, tỉnh Hòa Bình, mặt khác ma túy còn là nguồn gốc phát sinh nhiều tội phạm khác. Do vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất hành vi

phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tác dụng giáo dục, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có nhân thân xấu, bản thân nghiện chất ma túy, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, song bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân, nay lại tiếp tục có hành vi phạm tội. Do đó để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có một tiền án.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Bùi Văn Đ có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Bùi Văn Đ đã tự thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm r, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn trả sau giám định là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về nguồn gốc ma túy: Đối với người bán ma túy cho Bùi Văn Đ do không xác định được nhân thân, lại lịch nên không có cơ sở xem xét.

[7] Vế án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự; điểm r, s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38, Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bùi Văn Đ 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy:

Toàn bộ số ma túy trong 01 phong bì niêm phong dán kín của phòng K, công an tỉnh H, một mặt ghi vụ: " Mẫu vật còn lại sau khi giám định vụ Bùi Văn Đ, sinh năm 1991 - có hành vi phạm tội về ma túy, sảy ra ngày 03 tháng 3 năm 2024 tại thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình, mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của phòng K, công an tỉnh H và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

(*Vật chứng có đặc điểm như mô tả trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05 tháng 6 năm 2024, giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình*).

3. Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Thanh N1

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- CQĐT, CQTHAHS C;
- THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Công thông tin điện tử TAND;
- Lưu HSVA.